TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 6 năm 2023
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:** Ông Nguyễn Ánh Dương
*** Các Hội thẩm nhân dân:**
1. Ông Nguyễn Quốc Sửu.
2. Ông Nguyễn Lâm Giang.

*** Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên.

*** Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/6/2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Minh H, sinh năm 1979 (Có đơn xin vắng mặt)
Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố số 5A, thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng.
Cư trú: Đ, thị trấn N, huyện L, tỉnh L.
* Bị đơn: Anh Dương Văn H, sinh năm 1961 (Có đơn xin vắng mặt)
Cư trú: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 10/3/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đoàn Thị Minh H trình bày:

Chị và anh Dương Văn H kết hôn ngày 25/11/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh B. Trước khi kết hôn vợ chồng chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và tổ chức cưới hỏi theo phong tục. Sau khi kết hôn, chị và anh H về chung sống với nhau tại gia đình anh H. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó giữa chị và anh H bất đồng quan điểm sống, chung sống không

hòa hợp. Vợ chồng anh đã ly thân từ tháng 07/2018 đến nay, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng và gia đình không hòa giải đoàn tụ được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị yêu cầu Toà án nhân dân huyện T giải quyết cho chị được ly hôn anh Dương Văn H.

Về con chung: Chị và anh H không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Bản tự khai ngày 22/6/2023, bị đơn là anh Dương Văn H trình bày:

Anh chỉ có một tên là Dương Văn H. Bản tự khai chị Đoàn Thị Minh H đánh máy ghi nhầm một từ là anh V, nhưng thực tế vẫn là xin ly hôn anh. Anh và chị Đoàn Thị Minh H kết hôn ngày 25/11/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh B. Trước khi kết hôn vợ chồng anh được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và tổ chức cưới hỏi theo phong tục. Sau khi kết hôn, anh và chị H về chung sống với nhau tại gia đình anh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó giữa anh và chị H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do chị Đoàn Thị Minh H muốn anh chuyển nhà vào Đ, xã N, huyện L, tỉnh L sinh sống thì anh không muốn chuyển vào đó. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn. Anh vẫn có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ và không muốn ly hôn chị Đoàn Thị Minh H. Hiện nay anh vẫn cư trú tại thôn T, xã N, huyện T.

Về con chung: Anh và chị H không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 14/6/2023, bà Dương Thị H – Phó trưởng thôn T, xã N cho biết: Chị Đoàn Thị Minh H, anh Dương Văn H là công dân địa phương. Chị H kết hôn với anh H năm 2016, sau khi kết hôn vợ chồng chị H, anh H về chung sống với nhau. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Nhưng từ năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống , đã sống ly thân, không còn chung sống với nhau. Hiện tại anh H vẫn cư trú tại địa phương.

Toà án đã mở phiên hoà giải để hoà giải về quan hệ vợ chồng, con chung, tài sản, công nợ, án phí nhưng không tiến hành hòa giải đoàn tụ được.

Sau phần tranh luận, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 144, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Minh H được ly hôn với anh Dương Văn H.

- Về con chung: không có con chung nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng chị Đoàn Thị Minh H và anh Dương Văn H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 01 khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về thẩm quyền: Ngày 05/4/2023, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị Minh H là theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Đoàn Thị Minh H và anh Dương Văn H xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh B, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ, chồng và được coi là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị có thời gian chung sống hạnh phúc đến tháng 07/2018 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau, nguyên nhân do vợ chồng chị H, anh H bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp với nhau. Vợ chồng đã ly thân thời gian dài, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mặc dù bản thân và gia đình đã tích cực hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Vì vậy, xét mâu thuẫn giữa chị H, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu cho chị Đoàn Thị Minh H được ly hôn anh Dương Văn H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị H và anh H không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian ở chung, ruộng canh tác: Chị Đoàn Thị Minh H, anh Dương Văn H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Minh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 01 khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Minh H được ly hôn anh Dương Văn H.

2. Về con chung: Chị Đoàn Thị Minh H và anh Dương Văn H không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đoàn Thị Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0004806 ngày 05/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; chị Đoàn Thị Minh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang,
- VKSND huyện Tân Yên,
- Chi cục THADS Tân Yên,
- UBND xã N,
- Các đương sự,
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ánh Dương